

Đông Triều, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 275, 351, 483, 488 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2017/TLST – DS ngày 06 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần N.

Địa chỉ: Xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

* Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Văn T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần N.

Địa chỉ: Số S, phố N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông **Nguyễn Bá L.**

Địa chỉ: Xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông **Nguyễn Đức T.**

Địa chỉ: Số T, ngõ A, phố P, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

1.2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Q.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Vì Thị L.**

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị **Phạm Thị M.**

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Phạm Thế C.**

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Văn Q tự nguyện chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Công ty cổ phần N là 16.949.020đ (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn không trăm hai mươi đồng). Trong đó: Tiền thuê đất là 13.728.700đ (Mười ba triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm đồng); Nghĩa vụ 7% quản lý vùng là 3.220.320đ (Ba triệu hai trăm hai mươi nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày Công ty cổ phần Nông có đơn yêu cầu thi hành án, ông Phạm Văn Q không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

- Ông Phạm Văn Q tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 424.000đ (Bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

- Trả lại Công ty cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 424.000đ (Bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007325 ngày 06/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyền